TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 760/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Thanh K, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh L

Tạm trú: Số 1/7 Đường B H, phường Tân Q, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Trịnh Văn L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Khóm B, Phường T, thành phố C, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thanh K và ông Trịnh Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh K và ông Trịnh Văn L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 78/2011 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh V cấp ngày 19/9/2011).

- Về con chung: Có 01 người con chung, họ tên Trịnh Gia H (nữ), sinh ngày 11/01/2012.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao cho bà Nguyễn Thanh K (là mẹ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Trịnh Gia H, ông Trịnh Văn L (là cha) cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn).

Cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng từ ngày 01/02/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thanh K có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trịnh Văn L không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Trịnh Văn L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông Trịnh Văn L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác định không có

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thanh K và ông Trịnh Văn L cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024682 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà K và ông L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- C/c THADS Quận 7;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh V
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Thu Trang